

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/LĐ-ST
Ngày 18/11/2020
V/v Tranh chấp lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Ông Võ Huy Luận

- Thư ký phiên tòa: Biện Anh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-LĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2020/QĐXXST-LĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Mỹ Q – sinh năm 1992; (Có mặt)

Nơi cư trú: 63 Hoàng Sâm, khu phố 4, Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận

- Bị đơn: Công ty TNHH M;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Sang E – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kim Sang E theo giấy ủy ngày 21/7/2020: Ông Trần Huy V – Chức vụ: Quản lý. (có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận; (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân T – Chức vụ: Giám đốc BHXH tỉnh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T theo giấy ủy quyền số 794/BHXXH-TCCB ngày 09/6/2020: Ông Nguyễn Văn S – Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu, BHXH tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ trụ sở: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn trình bày:**

Bà bắt đầu ký hợp đồng làm việc với Công ty TNHH M từ năm 2014, hợp đồng ký từng năm. Tuy nhiên đó là hợp đồng không xác định thời hạn. Mức lương là 4.080.000đ/tháng. Đến ngày 10/3/2020 bà làm đơn xin nghỉ việc và được Công ty chấp nhận. Tuy nhiên Công ty chỉ đóng bảo hiểm cho bà đến hết năm 2016. Từ năm 2017 đến ngày 10/3/2020 Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho bà. Tháng 8/2019 bà có nghỉ thai sản nhưng vẫn không được hưởng trợ cấp thai sản do bảo hiểm xã hội chưa đóng đủ. Đồng thời hiện nay bà cũng chưa được hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Bà đã nhiều lần liên hệ phía công ty chốt sổ bảo hiểm cho bà để bà được hưởng chế độ bảo hiểm kèm theo giấy tờ yêu cầu thanh toán bảo hiểm nếu quá hạn nhưng Công ty vẫn không thực hiện. Nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm cho bà theo như Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận đã kê khai. Đối với yêu cầu được hưởng các khoản trợ cấp thai sản và trợ cấp thất nghiệp bà xin rút yêu cầu.

*** Bị đơn công ty TNHH M trình bày:**

Bà Đỗ Thị Mỹ Q là người lao động của Công ty TNHH M từ năm 2014. Mức lương là 4.080.000đ/tháng. Ngày 10/3/2020 bà làm đơn xin nghỉ việc và được Công ty chấp nhận. Tuy nhiên Công ty chỉ đóng bảo hiểm cho bà Q đến hết năm 2016. Từ năm 2017 đến ngày 10/3/2020 Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho bà Q do Công ty có tranh chấp về việc chuyển nhượng Công ty với đối tác là ông Woo Wkhang S. Đồng thời trong thời gian điều hành công ty từ tháng 11/2017 đến ngày 11/3/2020 ông Woo Wkhang S có sai phạm trong công tác điều hành dẫn đến sơ sót trên.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu công ty TNHH M chốt sổ bảo hiểm xã hội thì công ty TNHH M chưa có ý kiến vì hiện nay ông Kim Sang E tổng giám đốc Công ty đang khởi kiện ông Woo Wkhang S. Sau khi xong vụ kiện Công ty sẽ đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội cho nhân viên theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH Melon thống nhất với số tiền bà Q yêu cầu đóng vào quỹ của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận do Bảo hiểm xã hội Bình Thuận tính

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận trình bày:**

Đối với trường hợp bà Đỗ Thị Mỹ Q

- Thời gian đóng Bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí, tử tuất từ tháng 8/2012 đến tháng 01/2020 là 06 năm 10 tháng (không tính thời gian tham gia từ tháng 6/2014 đến tháng 8/2014 tham gia tại Công ty CP Việt Hàn);

Tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (bao gồm tiền lãi chậm đóng) Công ty TNHH phải đóng để cơ quan BHXH xác nhận chốt sổ BHXH của bà Đỗ Thị Mỹ Q: 26.805.723 đồng. Trong đó:

- Số tiền chậm đóng từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2019 là: **21.560.100 đồng**. Trong đó: BHXH: 20.582.500 đồng, BHYT: 561.600 đồng, BHTN: 332.800 đồng, BHTNLĐ-BNN: 83.200 đồng.

- Số tiền lãi chậm đóng từ tháng 01/2018 đến tháng 11/2020 là: **5.454.079 đồng**. Trong đó: BHXH: 5.300.779 đồng, BHYT: 84.665 đồng, BHTN: 54.908 đồng, BHTNLĐ-BNN: 13.727 đồng.

Và tiền lãi chậm đóng phát sinh từ tháng 12/2020 cho đến ngày Công ty TNHH M nộp xong các khoản nợ quỹ Bảo hiểm xã hội theo Luật bảo hiểm xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã đảm bảo cho việc ra quyết định đúng pháp luật; Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn là bà Đỗ Thị Mỹ Q khởi kiện “*Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội*” với bị đơn là công ty TNHH M. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không bắt buộc phải hòa giải thông qua hòa giải viên lao động nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 200, Điều 201 Bộ luật lao động năm 2012.

[2] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, tại đơn khởi kiện bà Q yêu cầu công ty TNHH M phải bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp và thai sản cho bà do công ty chậm nộp các khoản bảo hiểm xã hội làm bà không được hưởng các chế độ thai sản và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà rút yêu cầu bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp, và thai sản chỉ yêu cầu công ty TNHH M phải nộp các khoản tiền bảo hiểm để bà được chốt sổ bảo hiểm và hưởng quyền lợi hợp pháp của người lao động. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên HĐXX đình chỉ xét xử phần này.

[3] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ Q vào làm việc tại Công ty TNHH M từ năm 2014. Mức lương là 4.080.000đ/tháng. Hợp đồng lao động của bà Q là hợp đồng không xác định thời hạn. Từ ngày 10/3/2020, nguyên đơn chấm dứt hợp đồng lao động và bắt đầu nghỉ việc tại công ty TNHH M nhưng công ty TNHH M đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa thực hiện nộp các khoản tiền bảo hiểm cho người lao động về Quỹ bảo hiểm xã hội từ thời điểm tháng 11/2017 đến tháng 7/2019 và tiền lãi chậm đóng cho đến thời điểm hiện nay.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là bắt buộc và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại Điều 19 và Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014. Tại bản tự khai và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận đã xác định bà Đỗ Thị Mỹ Q có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí, tử tuất từ tháng 8/2012 đến tháng 01/2020 là 06 năm 10 tháng. thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp vào quỹ bảo hiểm tai nạn từ tháng 11/2014 đến tháng 07/2019 là 07 năm 09 tháng. Công ty TNHH M hiện đang nợ các khoản tiền bảo hiểm, chưa trích nộp theo quy định của pháp luật từ thời điểm tháng 11/2017 đến nay nên Bảo hiểm xã hội chưa thể chốt sổ để hoàn trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc công ty TNHH M đã trừ lương của nguyên đơn hàng tháng nhưng không trích nộp tiền các khoản bảo hiểm nên người lao động không chốt sổ bảo hiểm xã hội, là vi phạm đến quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định tại Điều 19, 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 47 Bộ luật lao động năm 2012 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc công ty TNHH M phải nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Đỗ Thị Mỹ Q cho thời gian chậm đóng từ tháng 11/2017 đến tháng 7/2019 với tổng số tiền chậm đóng 21.560.100 đồng, tiền lãi chậm đóng tính đến tháng 11/2020 là 5.799.353 đồng. Kể từ tháng 12/2020 cho đến khi nộp xong các khoản tiền bảo hiểm vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận, công ty TNHH M phải tiếp tục chịu tiền lãi chậm nộp trên tổng số tiền chậm đóng theo qui định của pháp luật.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 22, Điều 47, Điều 186 Bộ Luật lao động năm 2012; khoản 2 Điều 17, Điều 19, Điều 21, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 15, Điều 48, khoản 3 Điều 49 Luật Bảo hiểm y tế (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); Điều 43, Điều 44, Điều 57 Luật việc làm 2013; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ Q

- Buộc công ty TNHH M phải nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho

bà Đỗ Thị Mỹ Q với tổng số tiền chậm đóng là 21.560.100 đồng. Tiền lãi chậm đóng tính đến tháng 11/2020 là 5.454.079 đồng. Ngoài ra kể từ tháng 12/2020 cho đến khi nộp xong các khoản tiền bảo hiểm vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Thuận, công ty TNHH M phải tiếp tục chịu tiền lãi chậm nộp trên tổng số tiền chậm đóng theo qui định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường tiền bảo hiểm thất nghiệp và thai sản của nguyên đơn.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH M phải chịu 810.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Đương sự;
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên